

Số: 472/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ v/v thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-ĐHNT ngày 05/09/2017 về việc ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng của Trường Đại học Nha Trang ;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên các lớp đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Ông Giám đốc Trung tâm đào tạo và Bồi dưỡng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học chính quy cho 136 sinh viên các ngành, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo Quy chế (có tên trong danh sách kèm theo).

TT	Ngành tốt nghiệp	Số lượng
1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	03
2	Kế toán	75
3	Kỹ thuật xây dựng	42
4	Tiếng Anh	16
Tổng cộng		136

Điều 2. Trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT, ĐTBĐ.



HIỆU TRƯỞNG

Trang Pí Trung

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
(Theo Quyết định số:/QĐ-ĐHNT ngàythángnăm 2018)

1. Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	LD15DT0161	Vy Quang Hưng	02/01/1988	Lâm Đồng	TB Khá	LD15DTT
2	LD15DT0164	Phan Tấn Lai	08/03/1975	Lâm Đồng	TB Khá	LD15DTT
3	LD15DT0186	Nguyễn Thế Trúc	15/10/1982	Nghệ An	TB Khá	LD15DTT

Danh sách gồm 03 sinh viên.

2. Ngành: Kế toán

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	14DN0143	Nguyễn Thị Ngọc Hà	02/09/1982	Khánh Hòa	TB Khá	CR14TDN1
2	14DN0758	Nguyễn Hoàng Vương Trâm	15/05/1984	Ninh Thuận	Trung bình	CR14TDN1
3	NT009462	Nguyễn Tâm An	28/08/1983	Khánh Hòa	Trung bình	NT09CDN-1
4	12DN0659	Trần Tiến Dũng	05/09/1990	Hà Tĩnh	TB Khá	NT12CDN3
5	14DN1089	Phan Thị Diễm	30/11/1990	Thừa Thiên Huế	TB Khá	NT14CDN1
6	15DN0307	Phan Nguyễn Khánh Trân	10/06/1988	Thừa Thiên Huế	Trung bình	NT15CDN1
7	NT15DN2084	Nguyễn Thị Thu Hương	22/04/1991	Khánh Hòa	Trung bình	NT15CDN2
8	NT15DN2091	Nguyễn Thị Kim Linh	24/03/1992	Khánh Hòa	TB Khá	NT15CDN2
9	NT15DN2159	Trần Trọng Trương	16/05/1992	Bình Định	TB Khá	NT15CDN3
10	16DN0612	Nguyễn Quốc Huy	10/03/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT16CDN2
11	16DN0616	Lê Thị Lại	09/09/1995	Thanh Hóa	TB Khá	NT16CDN2
12	16DN0646	Phan Thị Tuyết Trinh	24/05/1993	Quảng Ngãi	TB Khá	NT16CDN2
13	14DN0252	Nguyễn Thị Hằng	02/08/1990	Nghệ An	TB Khá	NT14TDN1
14	14DN0253	Ngô Thị Hoàng Hạnh	15/10/1989	Khánh Hòa	Trung bình	NT14TDN1
15	15DN0205	Lê Thị Bình An	03/03/1983	Phú Yên	TB Khá	NT15TDN1
16	15DN0221	Đinh Thị Vĩnh Hà	09/05/1985	Khánh Hòa	TB Khá	NT15TDN1
17	15DN0211	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	20/08/1994	Khánh Hòa	Trung bình	NT15TDN1
18	15DN0217	Nguyễn Đặng Phương Như	29/08/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT15TDN1
19	15DN0194	Hoàng Thị Cẩm Nhung	16/04/1992	Đăk Lăk	TB Khá	NT15TDN1
20	14DN1059	Phan Thị Diệu Xuân	11/01/1990	Khánh Hòa	Trung bình	NT15TDN1
21	NT15DN3002	Nguyễn Thị Diệu	19/11/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT15TDN2
22	NT15DN3050	Nguyễn Thị Thùy Dung	10/07/1994	Khánh Hòa	TB Khá	NT15TDN2
23	NT15DN3003	Nguyễn Thị Thu Hà	01/01/1992	Vũng Tàu	TB Khá	NT15TDN2
24	NT15DN3007	Nguyễn Thị Thúy Hằng	18/02/1992	Khánh Hòa	Khá	NT15TDN2
25	NT15DN3008	Phạm Thị Hằng	10/10/1981	Hải Dương	TB Khá	NT15TDN2
26	NT15DN3010	Võ Thị Ngọc Hiền	11/09/1993	Khánh Hòa	Khá	NT15TDN2
27	NT15DN3057	Võ Thị Diễm Hồng	30/05/1986	Khánh Hòa	TB Khá	NT15TDN2
28	NT15DN3012	Hà Thị Ngọc Huyền	22/06/1992	Khánh Hòa	TB Khá	NT15TDN2
29	NT15DN3014	Nguyễn Thị Mỹ Linh	20/09/1991	Khánh Hòa	Khá	NT15TDN2
30	NT15DN3017	Nguyễn Thị Lý	29/07/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT15TDN2
31	NT15DN3020	Nguyễn Thị Uyên Nhi	30/06/1991	Khánh Hòa	Khá	NT15TDN2
32	NT15DN3022	Nguyễn Thị Kim Nhung	15/03/1993	Khánh Hòa	Khá	NT15TDN2
33	NT15DN3021	Lê Thị Hồng Nhung	06/06/1985	Quảng Bình	Trung bình	NT15TDN2
34	NT15DN3062	Trịnh Thị Hoàng Phúc	02/03/1993	Quảng Ngãi	TB Khá	NT15TDN2
35	NT15DN3023	Đỗ Thanh Phương	20/12/1989	Khánh Hòa	TB Khá	NT15TDN2
36	NT15DN3026	Nguyễn Thị Bích Thoa	12/11/1989	Khánh Hòa	TB Khá	NT15TDN2
37	NT15DN3028	Huỳnh Thị Mỹ Trinh	20/07/1993	Phú Yên	TB Khá	NT15TDN2
38	NT15DN3030	Nguyễn Thị Tố Trinh	08/10/1982	Khánh Hòa	TB Khá	NT15TDN2
39	NT15DN3032	Nguyễn Thị Cẩm Tú	17/03/1992	Bình Định	TB Khá	NT15TDN2
40	NT15DN3033	Vũ Thị Xiêm	15/04/1993	Hưng Yên	TB Khá	NT15TDN2
41	16DN0509	Phạm Thị Thanh Huyền	15/06/1991	Lâm Đồng	TB Khá	LD16CDN
42	LD15DN0221	Vũ Thị Kim Phượng	17/03/1995	Lâm Đồng	TB Khá	LD15DNT
43	20140028	Phạm Thị Thùy Linh	15/11/1989	Nghệ An	TB Khá	NT14B2DN1
44	NT16DN200	Nguyễn Đức Danh	20/08/1992	Khánh Hòa	TB Khá	NT16TDN1
45	NT16DN201	Trương Thị Dung	29/07/1991	Khánh Hòa	Khá	NT16TDN1

	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
47	NT16DN205	Phạm Thị Diễm	Hương	16/04/1994	Khánh Hòa	TB Khá	NT16TDN1
48	NT16DN208	Nguyễn Ngọc Bích	Ly	27/10/1989	Khánh Hòa	TB Khá	NT16TDN1
49	NT16DN210	Thái Thị Thu	Nguyên	09/06/1980	Khánh Hòa	TB Khá	NT16TDN1
50	NT16DN213	Mai Trần Hồng	Phượng	02/02/1989	Khánh Hòa	Khá	NT16TDN1
51	NT16DN212	Lục Tiểu	Phượng	21/02/1982	Khánh Hòa	TB Khá	NT16TDN1
52	NT16DN214	Phạm Thị Như	Quỳnh	29/08/1994	Đăk Lăk	TB Khá	NT16TDN1
53	NT16DN215	Huỳnh Lê Thanh	Thảo	27/06/1992	Khánh Hòa	Khá	NT16TDN1
54	NT16DN220	Đặng Thị Thanh	Thúy	12/05/1983	Bình Định	Trung bình	NT16TDN1
55	NT16DN222	Phạm Thị Ngọc	Trâm	17/04/1985	Khánh Hòa	Khá	NT16TDN1
56	NT16DN221	Trần Thị Khánh	Trang	20/12/1992	Thừa Thiên Huế	TB Khá	NT16TDN1
57	NT16DN223	Trần Thị Thiện	Vi	23/02/1987	Khánh Hòa	TB Khá	NT16TDN1
58	NT16DN224	Kiều Đăng Thảo	Vy	28/07/1992	Khánh Hòa	Trung bình	NT16TDN1
59	NT16DN225	Lê Thị Bảo	Yến	26/05/1989	Khánh Hòa	TB Khá	NT16TDN1
60	NT16B2441	Lưu Nguyễn Hồng	Anh	07/06/1986	Khánh Hòa	TB Khá	NT16B2DN1
61	NT16B2452	Nguyễn Thái Ca	Dao	06/11/1989	Phú Yên	Khá	NT16B2DN1
62	NT16B2425	Nguyễn Thị Thanh	Diệp	22/05/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT16B2DN1
63	NT16B2419	Nguyễn Thị	Dung	30/11/1991	Phú Yên	Khá	NT16B2DN1
64	NT16B2431	Hoàng Văn	Dũng	29/03/1984	Khánh Hòa	TB Khá	NT16B2DN1
65	NT16B2454	Lê Quốc	Dũng	04/05/1990	Khánh Hòa	TB Khá	NT16B2DN1
66	NT16B2447	Huỳnh Thị Mỹ	Huệ	03/07/1989	Phú Yên	TB Khá	NT16B2DN1
67	NT16B2424	Dư Thị	Lưu	14/04/1986	Nghệ An	TB Khá	NT16B2DN1
68	NT16B2442	Nguyễn Thị Bình	Mir.h	23/10/1993	Gia Lai	Khá	NT16B2DN1
69	NT16B2445	Nguyễn Như	Ngọc	17/04/1993	Khánh Hòa	Khá	NT16B2DN1
70	NT16B2412	Bùi Thị	Nguyệt	09/09/1985	Thanh Hóa	TB Khá	NT16B2DN1
71	NT16B2406	Hoàng Thụy Ý	Nhi	23/11/1988	Khánh Hòa	Khá	NT16B2DN1
72	20150023	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	22/06/1992	Khánh Hòa	TB Khá	NT16B2DN1
73	NT16B2405	Đoàn Thị Ngọc	Phượng	19/09/1989	Gia Lai	Khá	NT16B2DN1
74	NT16B2427	Nguyễn Thị Phương	Thảo	24/06/1989	Quảng Nam	TB Khá	NT16B2DN1
75	NT16B2414	Mai Thanh	Tuấn	19/12/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT16B2DN1
	NT16B2438	Nguyễn Thị Đỗ	Uyên	02/04/1992	Bình Định	TB Khá	NT16B2DN1

Danh sách gồm 75 sinh viên.

3. Ngành: Kỹ thuật xây dựng

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	16XD0100	Lại Văn	Bao	03/12/1987	Nam Định	Khá	NT16B2XD1
2	16XD0118	Vũ Văn	Duẩn	05/08/1986	Thái Bình	Khá	NT16B2XD1
3	16XD0120	Nguyễn Tiền	Giang	06/10/1977	Tiền Giang	Khá	NT16B2XD1
4	16XD0003	Võ Văn	Hùng	21/04/1992	Khánh Hòa	Khá	NT16B2XD1
5	16XD0121	Phan Đình	Tấn	04/10/1981	Khánh Hòa	TB Khá	NT16B2XD1
6	16XD0112	Nguyễn Anh	Thủy	09/09/1979	Khánh Hòa	TB Khá	NT16B2XD1
7	16XD0113	Nguyễn Đăng	Tuấn	30/08/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT16B2XD1
8	16XD0119	Lương Ngọc	Vinh	17/05/1977	Đà Nẵng	Khá	NT16B2XD1
9	NT15XD0179	Nguyễn Sỹ	Phú	21/11/1993	Quảng Nam	TB Khá	NT15CXD
10	NT16XD111	Phan Hoàng	Luân	02/07/1991	Khánh Hòa	TB Khá	NT16CXD1
11	17XD0258	Trần Trương Bình	An	19/01/1992	Ninh Thuận	Khá	NT17CXD
12	17XD0201	Huỳnh Thúc	Duẩn	12/02/1992	Khánh Hòa	TB Khá	NT17CXD
13	17XD0202	Phạm Thị Ngọc	Dung	07/05/1991	Phú Yên	Khá	NT17CXD
14	17XD0204	Đào Văn	Hải	10/01/1991	Hải Dương	Khá	NT17CXD
15	17XD0207	Hồ Ngọc	Huy	13/07/1989	Khánh Hòa	TB Khá	NT17CXD
16	17XD0209	Nguyễn Phi	Lắc	05/09/1991	Phú Yên	TB Khá	NT17CXD
17	17XD0210	Phạm Ngọc	Lễ	27/08/1991	Khánh Hòa	TB Khá	NT17CXD
18	17XD0211	Lương Võ Hải	Minh	26/11/1990	TP. Hồ Chí Minh	Khá	NT17CXD
19	17XD0212	Lý Hùng	Nghĩa	02/03/1990	Phú Yên	TB Khá	NT17CXD
20	17XD0213	Nguyễn Hoàng	Nghĩa	05/03/1994	Thanh Hóa	TB Khá	NT17CXD
21	17XD0216	Trần Thị Chiêu	Oanh	05/07/1994	Khánh Hòa	Khá	NT17CXD
22	17XD0217	Hoàng Kim	Phồng	20/09/1993	Quảng Trị	Khá	NT17CXD

	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
	17XD0220	Nguyễn Việt	Quốc	17/01/1991	Khánh Hòa	Khá	NT17CXD
24	17XD0221	Nguyễn Ngọc	Quý	19/09/1995	Phú Yên	TB Khá	NT17CXD
25	17XD0222	Vũ Thị Như	Quỳnh	16/06/1995	Hưng Yên	TB Khá	NT17CXD
26	17XD0225	Phạm Tấn	Tài	06/11/1993	Khánh Hòa	Khá	NT17CXD
27	17XD0226	Đình Văn	Thiên	10/10/1993	Bình Định	Khá	NT17CXD
28	17XD0227	Hồ Văn	Thiên	02/06/1994	Phú Yên	Khá	NT17CXD
29	17XD0229	Từ Trung	Thông	16/08/1991	Khánh Hòa	TB Khá	NT17CXD
30	17XD0232	Nguyễn Hồ Kim	Vinh	13/04/1991	Khánh Hòa	Khá	NT17CXD
31	17XD0233	Huỳnh Tuấn	Vũ	17/04/1989	Phú Yên	TB Khá	NT17CXD
32	NT15XD0254	Đặng Quang	Công	07/03/1992	Khánh Hòa	TB Khá	NT15TXD
33	NT15XD0268	Trịnh Thị Minh	Phương	11/12/1994	Khánh Hòa	TB Khá	NT15TXD
34	NT15XD0201	Lê Công	Thành	21/12/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT15TXD
35	NT15XD0202	Lê Minh	Tiến	22/05/1986	Bình Định	Khá	NT15TXD
36	NT16XD220	Huỳnh Công	Đạt	02/11/1994	Khánh Hòa	TB Khá	NT16TXD1
37	NT16XD202	Nguyễn Chí Anh	Điền	01/04/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT16TXD1
38	NT16XD235	Võ Đức	Hiếu	30/03/1992	Hà Nội	Khá	NT16TXD1
39	NT16XD227	Nguyễn Quế	Lộc	14/02/1992	Khánh Hòa	TB Khá	NT16TXD1
40	NT16XD205	Trần Đức Vĩnh	Nguyên	17/02/1983	Khánh Hòa	Khá	NT16TXD1
41	NT16XD208	Phạm Thanh	Tân	22/06/1991	Khánh Hòa	TB Khá	NT16TXD1
42	NT16XD211	Kiều Xuân	Tin	16/02/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT16TXD1

Danh sách gồm 42 sinh viên.

4. Ngành: Tiếng Anh

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại	Lớp
1	20150304	Võ Minh	Quân	13/05/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT15B2TA2
2	20150317	Hoàng Thị Hà	Vân	21/09/1982	Quảng Ngãi	TB Khá	NT15B2TA2
3	KG16B2018	Nguyễn Thị Thu	Hậu	10/04/1980	Đắk Lắk	TB Khá	KG16B2TA1
4	NT16B2236	Phan Thị Kim	Chung	20/11/1991	Bình Định	TB Khá	NT16B2TA2
5	NT16B2204	Đoàn Thanh	Diễm	29/08/1990	Khánh Hòa	Khá	NT16B2TA2
6	NT16B2241	Hà Thị Ngọc	Hân	09/11/1990	Khánh Hòa	TB Khá	NT16B2TA2
7	NT16B2202	Hoàng Thị	Hiền	22/01/1989	Quảng Bình	Khá	NT16B2TA2
8	NT16B2207	Trần Thị Ánh	Hồng	09/03/1993	Quảng Bình	Khá	NT16B2TA2
9	NT16B2230	Nguyễn Thị Hoàng	Tâm	08/03/1994	Khánh Hòa	Giỏi	NT16B2TA2
10	NT16B2221	Huỳnh Thị Kim	Thắng	24/06/1992	Khánh Hòa	Khá	NT16B2TA2
11	NT16B2220	Trần Anh	Thảo	31/08/1992	Bình Định	Khá	NT16B2TA2
12	NT16B2205	Đặng Thanh	Thiện	18/05/1993	Khánh Hòa	TB Khá	NT16B2TA2
13	NT16B2232	Nguyễn Thị	Thủy	05/12/1991	Kon Tum	Khá	NT16B2TA2
14	NT16B2242	Hà Thị Ngọc	Trần	11/04/1992	Khánh Hòa	Giỏi	NT16B2TA2
15	NT16B2249	Võ Quỳnh	Trang	09/05/1993	Khánh Hòa	Giỏi	NT16B2TA2
16	NT16B2244	Nguyễn Thị Huyền	Trang	17/10/1990	Đắk Lắk	Khá	NT16B2TA2

Danh sách gồm 16 sinh viên.

ruk

100
100